

Số: 13/2023/QĐST-KDTM

An Nhơn, ngày 07 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 12/2023/TLST-KDTM ngày 28 tháng 11 năm 2023, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán”.

Căn cứ vào Điều 50, Điều 306 của Luật Thương mại 2005.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**\* Nguyên đơn:** Công ty cổ phần T1

Địa chỉ: Số B H, Phường M, Thành phố L, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Duy T, chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Đăng S – Phụ trách Pháp lý Công nợ - Ban pháp lý theo giấy ủy quyền số 91/UQ-TĐLT ngày 01/3/2023.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Trí H sinh năm 1999

Địa chỉ: Tầng C, Tháp Sarimi B, số B N, Phường A, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, theo văn bản ủy quyền số 178/UQ-TĐLT ngày 31/7/2023.

\* **Bị đơn:** Ông Lê Văn M sinh năm 1954

Địa chỉ: Đường H, khu V, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định.

\* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Cao Thị M1 sinh năm 1960

Địa chỉ: Đường H, khu V, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác định vợ chồng ông Lê Văn M – bà Cao Thị M1 còn nợ tiền mua hàng hóa của Công ty cổ phần T1 là 167.892.879đ (Trong đó: nợ tiền mua bán là 129.981.584đ và tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày 31/7/2023 là 37.911.295đ).

2.2. Về thời hạn thanh toán:

Định kỳ vào ngày 20 hàng tháng, vợ chồng ông Lê Văn M – bà Cao Thị M1 có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty cổ phần T1 mỗi tháng 5.000.000đ (năm triệu đồng) trong vòng 33 tháng, kể từ ngày 20/12/2023. Tháng cuối cùng trả 7.892.879đ.

Đến thời hạn trả nợ như đã thỏa thuận mà ng Lê Văn M – bà Cao Thị M1 không trả tiền hoặc trả không đầy đủ số tiền cho Công ty cổ phần T1 thì phải trả tất cả số tiền còn nợ tại thời điểm vi phạm.

2.3. Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: Vợ chồng Lê Văn M – bà Cao Thị M1 là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định.

Hoàn trả cho Công ty cổ phần T1 4.197.000đ (bốn triệu một trăm chín mươi bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005157 ngày 28 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

2.4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

2.4.1. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4.2. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND thị xã An Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Thị Kiều Oanh**